

Số: 2668 /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc lĩnh vực hoạt động tín dụng
được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của
Ngân hàng Chính sách xã hội**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện công tác kiểm soát thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban: Pháp chế, Tín dụng người nghèo, Tín dụng học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) lĩnh vực tín dụng được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng NHCSXH; Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng người nghèo, Ban Tín dụng học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (báo cáo);
- Trưởng BKS; các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- TTCNTT (truyền filetrans cho chi nhánh); NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, PC, TDNN, TDSV.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Mạnh Tú

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
TÍN DỤNG ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2668 /QĐ-NHCS ngày 13 / 6 /2018
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

**Phần A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

Danh mục TTGQCV được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH

TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên thủ tục TTGQCV	Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	B-NCS-283224-TT	Thủ tục phê duyệt cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thông qua hộ gia đình.	Văn bản số 2630/NHCS-TDSV ngày 08/6/2018	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	B-NCS-283322-TT	Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với người lao động hoặc hộ gia đình vay vốn cho người lao động vay trực tiếp (từ nguồn vốn do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Hội người mù Việt Nam quản lý)	Như trên	Như trên	Như trên
3	B-NCS-283324-TT	Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trực tiếp hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm có ủy thác một số nội dung công việc trong quỹ trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn (nguồn	Như trên	Như trên	Như trên

		vốn do UBND cấp tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam quản lý)			
4	B-NCS-283357-TT	Thủ tục phê duyệt cho vay đến 50 triệu đồng đối với người lao động độc thân đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	Văn bản số 2547/NHCS-TDNN ngày 07/6/2018	Hoạt động tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
5	B-NCS-283358-TT	Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trên 50 triệu đồng đối với người lao động độc thân vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>
6	B-NCS-283359-TT	Thủ tục phê duyệt cho vay đến 50 triệu đồng đối với hộ gia đình vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>
7	B-NCS-283360-TT	Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trên 50 triệu đồng đối với hộ gia đình vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>

Phần B
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn thông qua hộ gia đình.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay.

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ) cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng thôn (Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn).

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp;

- Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (mẫu số 10C/TD);

- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD) kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã là hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) và Sổ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH).

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu Ngân hàng).

- Giấy tờ có liên quan:

+ Giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển (mẫu số 1 ban hành kèm theo công văn số 1918/LĐTĐ-BXK-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội): 01 bản sao (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục). (Áp dụng đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế) ”.

+ Giấy xác nhận của nhà trường (mẫu 01/TDSV): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Giấy báo nhập học (đối với HSSV năm đầu): 01 (bản chính hoặc Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình (vay vốn thông qua Tổ TK&VV)

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trưởng thôn.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ)

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD).

- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:



- Học sinh, sinh viên đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay có đủ các tiêu chuẩn sau:

+ Học sinh, sinh viên là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng:

➤ Thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

+ HSSV tham gia khóa đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nhập học trong thời gian từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2018 được xem xét cho vay đến hết khóa học;

+ Tham gia khóa đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp nhập học trước ngày 01/01/2017 được xem xét cho vay từ tháng 01/2017 đến khi kết thúc khóa học.”

+ Học sinh, sinh viên là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng:

➤ Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

➤ Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật.

+ Học sinh, sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

- Đối với học sinh, sinh viên năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường.

- Đối với học sinh, sinh viên năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Chỉ thị số 21/2007/CT-TTg ngày 04/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ cho vay ưu đãi để học đại học, cao đẳng và dạy nghề;

- Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế;

- *Quyết định số 2124/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày*

06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;

- Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2007 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- Thông tư số 34/2011/TT-BLĐTBXH ngày 24/11/2011 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc bổ sung điểm c Khoản 2 Mục II Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTB&XH hướng dẫn qui trình xác nhận đối tượng được vay vốn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên;

- **Công văn số 1918/LĐTBXH-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;**

- Văn bản 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

- Văn bản số 1883/NHCS-TD ngày 10/7/2008 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ban hành Giấy cam kết trả nợ và thay Giấy xác nhận;

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn quy trình phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi tiền vay.

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-TDSV, ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH V/v hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017.

- Văn bản số 3137/NHCS-TDSV ngày 10/7/2017 của Tổng Giám đốc về việc hướng dẫn thực hiện cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển”.

- Văn bản số 1485/NHCS-TDSV ngày 29/3/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- **Văn bản số 2630/NHCS-TDSV ngày 08/6/2018 của Tổng Giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm văn bản số 3137/NHCS-TDSV ngày 10/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH.**

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)

2. Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm đối với người lao động hoặc hộ gia đình vay vốn cho người lao động vay trực tiếp (từ nguồn vốn do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Hội người mù Việt Nam quản lý)

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay.

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ) cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng thôn (Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn).

- Người lao động: Viết “Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm” (mẫu số 01a ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH) hoặc Hộ gia đình vay vốn cho người lao động: Viết “Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (mẫu số 01b)” và gửi Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm sau khi có xác nhận của UBND cấp xã về việc cư trú hợp pháp tại địa phương kèm theo các giấy tờ có liên quan đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cán bộ ngân hàng kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, tiến hành thẩm định; Nếu đủ điều kiện cho vay, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục duyệt, trình cấp có thẩm quyền ra Quyết định phê duyệt cho vay.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt cho vay của cấp có thẩm quyền, cán bộ ngân hàng cùng người vay lập Hợp đồng tín dụng (mẫu 05b) trình NHCSXH nơi thực hiện thủ tục phê duyệt giải ngân.

- Căn cứ kết quả phê duyệt, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) gửi người vay.


b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người lao động:

+ Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH);

+ Giấy đề nghị vay vốn (mẫu 01a ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH) có xác nhận của UBND cấp xã về việc cư trú hợp pháp tại địa phương: 02 bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

- Hộ gia đình vay vốn cho người lao động: 

Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (mẫu số 01b) có xác nhận của UBND cấp xã về việc cư trú hợp pháp tại địa phương: 02 bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay).

- Giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên được vay với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay theo quy định, gồm:

+ **Giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển (mẫu số 1 ban hành kèm theo công văn số 1918/LĐTBXX-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội):** 01 bản sao (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục). (Áp dụng đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế”.

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú đối với người lao động là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 02 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

+ Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp (đối với người lao động là người khuyết tật): 02 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay).

d) Số bộ hồ sơ: 02 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ vay vốn, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thẩm định, trình Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh xem xét, phê duyệt;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình duyệt, Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh xem xét, phê duyệt. Nếu không ra quyết định phê duyệt thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do để NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo cho người vay.

e) Đối tượng thực hiện:

Cá nhân hoặc Hộ gia đình vay vốn cho người lao động.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình nơi thực hiện dự án;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, Trưởng thôn.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:



- Người lao động: Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (mẫu số 01a);

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ);

- Hộ gia đình vay vốn cho người lao động: Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (mẫu số 01b).

I) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục:

- Đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế:

+ Thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

+ **Chỉ được xem xét cho vay đến ngày 31/12/2019.**

- Người lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Có nhu cầu vay vốn để tự tạo việc làm hoặc tạo việc làm cho thành viên trong hộ hoặc thu hút thêm lao động có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;

- **Quyết định số 2124/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;**

- Thông tư số 45/2015/TT- BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Thông tư số 24/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/8/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- **Công văn số 1918/LĐTBXH-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;**

- Văn bản số 3798/NHCS-TDSV ngày 20/11/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm;

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;

- Văn bản số 3137/NHCS-TDSV ngày 10/7/2017 của Tổng Giám đốc về việc hướng dẫn thực hiện cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển”;

- Văn bản số 4268/NHCS-TDSV ngày 29/9/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm văn bản số 3798/NHCS-TDSV ngày 20/11/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH.

- **Văn bản số 61/NHCS-TDSV ngày 10/01/2018; Văn bản số 2630/NHCS-TDSV ngày 08/6/2018 của Tổng Giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm văn bản số 3137/NHCS-TDSV ngày 10/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH.**

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)



3. Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trực tiếp hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn (nguồn vốn do UBND cấp tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam quản lý)

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ) cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng thôn (Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn).

- Tự nguyện gia nhập Tổ TK&VV tại nơi cư trú hợp pháp;

- Viết Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (mẫu số 01b) kèm theo các giấy tờ có liên quan gửi Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (mẫu số 10C/TD);

- Kiểm tra các yếu tố trên hồ sơ vay vốn, trình tổ chức chính trị - xã hội cấp xã được NHCSXH ủy thác để thẩm định (mẫu số 03b);

- Sau khi có kết quả thẩm định, lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) và gửi kèm Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01b) của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách (mẫu số 03/TD) và Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01b).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cán bộ ngân hàng kiểm tra đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn; nếu đủ điều kiện cho vay, trình NHCSXH nơi thực hiện thủ tục duyệt, trình cấp có thẩm quyền ra Quyết định phê duyệt cho vay.

- Sau khi có Quyết định phê duyệt cho vay của cấp có thẩm quyền, cán bộ ngân hàng hướng dẫn người vay lập Sổ vay vốn trình NHCSXH nơi thực hiện thủ tục phê duyệt giải ngân.

- Căn cứ kết quả phê duyệt, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) gửi người vay.

b) Cách thức thực hiện:

Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp cho Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn).

- Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (mẫu số 01b) có xác nhận của UBND cấp xã về cư trú hợp pháp: 02 bản chính (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

- Giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên được vay với mức lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay theo quy định, gồm:

+ Giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển (mẫu số 1 ban hành kèm theo công văn số 1918/LĐT BXK-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội): 01 bản sao (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục). (Áp dụng đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế)".

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú đối với người lao động là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 02 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay);

+ Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp (đối với người lao động là người khuyết tật): 02 bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp (01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu người vay).

d) Số bộ hồ sơ: 02 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ vay vốn, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thẩm định, trình Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án xem xét, phê duyệt;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình duyệt, Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án xem xét, phê duyệt. Nếu không ra quyết định phê duyệt thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do để NHCSXH nơi thực hiện thủ tục thông báo cho người vay.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình vay vốn cho người lao động (thông qua Tổ TK&VV).

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan của tổ chức thực hiện chương trình cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV, Trưởng thôn.

h) Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ);

- Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm (mẫu số 01b).

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục:

- Đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế:

+ Thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

+ ***Chỉ được xem xét cho vay đến ngày 31/12/2019.***

- Người vay có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Có nhu cầu vay vốn để tạo việc làm cho thành viên trong hộ hoặc thu hút thêm lao động có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thực hiện dự án;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương nơi thực hiện dự án.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;

- ***Quyết định số 2124/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;***

- Thông tư số 45/2015/TT- BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về

việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Thông tư số 24/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/8/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- **Công văn số 1918/LĐTBXH-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;**

- Văn bản số 3798/NHCS-TDSV ngày 20/11/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm;

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;

- Văn bản số 3137/NHCS-TDSV ngày 10/7/2017 của Tổng Giám đốc về việc hướng dẫn thực hiện cho vay hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm đối với người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển”;

- Văn bản số 4268/NHCS-TDSV ngày 29/9/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm văn bản số 3798/NHCS-TDSV ngày 20/11/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH.

- **Văn bản số 61/NHCS-TDSV ngày 10/01/2018; Văn bản số 2630/NHCS-TDSV ngày 08/6/2018 của Tổng Giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm văn bản số 3137/NHCS-TDSV ngày 10/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH.**

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung) 

4. Thủ tục phê duyệt cho vay đến 50 triệu đồng đối với người lao động độc thân đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người vay:

- Viết Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 01/XKLD) nộp UBND cấp xã xác nhận về việc cư trú hợp pháp tại địa phương và thuộc hộ cận nghèo (nếu có).

- Gửi Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/XKLD) có xác nhận của UBND cấp xã kèm theo các giấy tờ có liên quan đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn và phê duyệt trên Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (mẫu số 01/XKLD);

- Cùng với người vay lập Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61).

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp bộ hồ sơ vay vốn trực tiếp tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 01/XKLD): 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH): 01 Bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục). (Áp dụng đối với người vay là thân nhân người có công với cách mạng);

+ Giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển (mẫu số 1 ban hành kèm theo công văn số 1918/LĐTBXK-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội): 01 bản sao (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục). (Áp dụng đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế)”.
✓

+ Hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ hoặc tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: 01 bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay NHCSXH theo (mẫu số 03/XK61) đối với người lao động được Doanh nghiệp quản lý tiền lương: 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hộ chiếu còn thời hạn của người lao động: 01 Bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).
✓

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

h) Kết quả thực hiện:

Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61) được ký kết giữa NHCSXH nơi thực hiện thủ tục và người vay.

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (mẫu số 01/XKLD).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương được Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã xác nhận;

- Thuộc các đối tượng sau:

+ Người lao động thuộc diện hộ cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ công bố từng thời kỳ.

+ Người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng là cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con (con đẻ, con nuôi). Thân nhân liệt sĩ còn là người có công nuôi dưỡng liệt sĩ; Người có công với cách mạng bao gồm:

(i) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;

(ii) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

(iii) Liệt sĩ;

(iv) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

(v) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

(vi) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

(vii) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

(viii) Bệnh binh;

(ix) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

(x) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

(xi) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;



(xii) Người có công giúp đỡ cách mạng.

+ Đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế:

(i) Thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

(ii) Chỉ được xem xét cho vay đến ngày 31/12/2019.

- Có Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc Hội;

- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;

- Quyết định số 2124/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;

- Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Công văn số 1918/LĐTBXH-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở

nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Văn bản số 607/NHCS-TDNN ngày 15/3/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đi làm việc ở nước ngoài đối với lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số;

- Văn bản số 3048/NHCS-TDNN ngày 07/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung đối tượng khách hàng vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng;

- *Văn bản số 2547/NHCS-TDNN ngày 07/6/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, thay thế một số điểm văn bản số 3048/NHCS-TDNN ngày 07/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH.*

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung) 

5. Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trên 50 triệu đồng đối với người lao động độc thân vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người vay:

- Viết Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 01/XKLD) nộp UBND cấp xã xác nhận về việc cư trú hợp pháp tại địa phương và thuộc hộ cận nghèo (nếu có)

- Gửi Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/XKLD) có xác nhận của UBND cấp xã kèm theo các giấy tờ có liên quan đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn;

- Thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay, cùng người vay lập Hợp đồng thế chấp, cầm cố (nếu có) và Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61);

- Trình lãnh đạo phê duyệt trên Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/XKLD), ký Hợp đồng thế chấp, cầm cố và Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61).

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 01/XKLD): 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH): 01 Bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục). (Áp dụng đối với người vay là thân nhân người có công với cách mạng);

+ Giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển (mẫu số 1 ban hành kèm theo công văn số 1918/LĐTBXK-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội): 01 bản sao (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục). (Áp dụng đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế)''.

+ Hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ hoặc tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: 01 bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay NHCSXH theo (mẫu số 03/XK61) đối với người lao động được Doanh nghiệp quản lý tiền lương: 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);



+ Hộ chiếu còn thời hạn của người lao động: 01 Bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

+ Hồ sơ đảm bảo tiền vay: 02 bản (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

h) Kết quả thực hiện:

Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61) được ký kết giữa NHCSXH nơi thực hiện thủ tục và người vay.

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (mẫu số 01/XKLD);

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương được UBND cấp xã xác nhận;

- Thuộc các đối tượng sau:

+ Người lao động thuộc diện hộ cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ công bố từng thời kỳ.

+ Người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng là cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con (con đẻ, con nuôi). Thân nhân liệt sĩ còn là người có công nuôi dưỡng liệt sĩ; Người có công với cách mạng bao gồm:

(i) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;

(ii) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

(iii) Liệt sĩ;

(iv) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

(v) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

(vi) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

(vii) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

(viii) Bệnh binh;

(ix) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- (x) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- (xi) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;
- (xii) Người có công giúp đỡ cách mạng.

+ Đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế:

(i) Thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

(ii) Chỉ được xem xét cho vay đến ngày 31/12/2019.

- Có Hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc Hội;

- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;

- Quyết định số 2124/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;

- Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Công văn số 1918/LĐTBXH-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo

nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;


- Văn bản số 2478/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn các biện pháp bảo đảm tiền vay trong hệ thống NHCSXH;

- Văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn Nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Văn bản số 607/NHCS-TDNN ngày 15/3/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đi làm việc ở nước ngoài đối với lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số.

- Văn bản số 3048/NHCS-TDNN ngày 07/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung đối tượng khách hàng vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng.”

- ***Văn bản số 2547/NHCS-TDNN ngày 07/6/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, thay thế một số điểm văn bản số 3048/NHCS-TDNN ngày 07/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH.***

(Ghi chú: Phân chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung) 

6. Thủ tục phê duyệt cho vay đến 50 triệu đồng đối với hộ gia đình vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Hộ vay vốn:

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*) cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng thôn (*Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn*).

- Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn tại nơi cư trú hợp pháp.

- Viết Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (*mẫu số 02/XKLD*) kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn, nộp UBND cấp xã xác nhận về việc cư trú hợp pháp tại địa phương và thuộc hộ cận nghèo (nếu có);

- Gửi Giấy đề nghị vay vốn (*mẫu số 02/XKLD*) có xác nhận của UBND cấp xã kèm theo các giấy tờ có liên quan đến Ban quản lý Tổ TK&VV.

Bước 2: Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Biên bản họp (*mẫu số 10C/TD*);

- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*) kèm hồ sơ vay vốn của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;

- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (*mẫu số 03/TD*).

Bước 3: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn sau khi đã nhận đầy đủ bộ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt cho vay.

- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (*mẫu số 04/TD*) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*): 02 bản chính (*01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH*);

+ Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (*mẫu số 02/XKLD*): 01 bản chính (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (*01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH): 01 Bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục). (Áp dụng đối với người vay là thân nhân người có công với cách mạng);

+ Giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển (mẫu số 1 ban hành kèm theo công văn số 1918/LĐTBXK-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội): 01 bản sao (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục). (Áp dụng đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế) ”.

+ Hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ hoặc tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: 01 bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay NHCSXH theo (mẫu số 03/XK61) đối với người lao động được Doanh nghiệp quản lý tiền lương: 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

+ Hộ chiếu còn thời hạn của người lao động: 01 Bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan phối hợp: UBND, các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã; Trưởng thôn và Ban quản lý Tổ TK&VV.

h) Kết quả thực hiện:

Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61) được ký kết giữa NHCSXH nơi thực hiện thủ tục và người vay.


i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ);

- Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 02/XKLD);

- Sổ vay vốn.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: 

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương được Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã xác nhận;

- Thuộc các đối tượng sau:

+ Người lao động thuộc diện hộ cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ công bố từng thời kỳ.

+ Người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng là cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con (con đẻ, con nuôi). Thân nhân liệt sĩ còn là người có công nuôi dưỡng liệt sĩ; Người có công với cách mạng bao gồm:

(i) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;

(ii) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

(iii) Liệt sĩ;

(iv) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

(v) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

(vi) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

(vii) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

(viii) Bệnh binh;

(ix) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

(x) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

(xi) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;

(xii) Người có công giúp đỡ cách mạng.

+ Đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế:

(i) Thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

(ii) Chỉ được xem xét cho vay đến ngày 31/12/2019.

- Có hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc Hội;

- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;

- Quyết định số 2124/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;

- Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Thông tư số 24/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/8/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Công văn số 1918/LĐTBXH-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

- Văn bản số 2478/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn các biện pháp bảo đảm tiền vay trong hệ thống NHCSXH;

- Văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn Nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;


- Văn bản số 607/NHCS-TDNN ngày 15/3/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đi làm việc ở nước ngoài đối với lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số;

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;

- Văn bản số 3048/NHCS-TDNN ngày 07/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung đối tượng khách hàng vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng;

- Văn bản số 4397/NHCS-TDNN ngày 10/10/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thay đổi mẫu biểu cho vay đi làm việc ở nước ngoài;

- *Văn bản số 2547/NHCS-TDNN ngày 07/6/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, thay thế một số điểm văn bản số 3048/NHCS-TDNN ngày 07/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH.*

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung) 

7. Thủ tục thẩm định, phê duyệt cho vay trên 50 triệu đồng đối với hộ gia đình vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Hộ vay:

- Các thành viên hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật, thỏa thuận và lập Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ) cho 01 trong số các thành viên là đại diện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trước sự chứng kiến của Trưởng thôn (Giấy ủy quyền được nộp cho Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn).

- Viết Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 02/XKLD) nộp UBND cấp xã xác nhận về việc cư trú hợp pháp tại địa phương và thuộc hộ cận nghèo (nếu có);

- Gửi Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 02/XKLD) có xác nhận của UBND cấp xã kèm theo các giấy tờ có liên quan đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

Bước 2: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục:

- Kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn;

- Thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay, cùng người vay lập Hợp đồng thế chấp, cầm cố (nếu có) và Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61);

- Trình lãnh đạo phê duyệt trên Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 02/XKLD), ký Hợp đồng thế chấp, cầm cố và Hợp đồng Tín dụng (mẫu số 04/XK61).

b) Cách thức thực hiện: Người vay nộp hồ sơ vay vốn trực tiếp tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:

+ Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu hộ gia đình vay vốn NHCSXH);

+ Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (mẫu số 02/XKLD): 01 bản chính (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Các giấy tờ có liên quan người vay nộp:

+ Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng (mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ LĐTB&XH): 01 Bản sao có chứng thực (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục). (Áp dụng đối với người vay là thân nhân người có công với cách mạng);

+ Giấy xác nhận người thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển (mẫu số 1 ban hành kèm theo công văn số 1918/LĐTBXK-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội): 01 bản sao (lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục). (Áp dụng đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế)".

+ Hợp đồng ký kết giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ hoặc tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: 01 bản sao có chứng thực (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay NHCSXH theo (*mẫu số 03/XK61*) đối với người lao động được Doanh nghiệp quản lý tiền lương: 01 bản chính (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

+ Hộ chiếu còn thời hạn của người lao động: 01 Bản sao có chứng thực (*lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

+ Hồ sơ đảm bảo tiền vay: 02 bản (*01 bản lưu người vay, 01 bản lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*).

d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ.

đ) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ người vay vốn.

e) Đối tượng thực hiện: Hộ gia đình.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã; Trưởng thôn.

h) Kết quả thực hiện:

Hợp đồng Tín dụng (*mẫu số 04/XK61*) được ký kết giữa NHCSXH nơi thực hiện thủ tục và người vay.

i) Mức phí, tên phí: Không.

k) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*);

- Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng (*mẫu số 02/XKLD*).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Cư trú hợp pháp tại địa phương được Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã xác nhận;

- Thuộc các đối tượng sau:

+ Người lao động thuộc diện hộ cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo được Thủ tướng Chính phủ công bố từng thời kỳ.

+ Người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng là cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con (con đẻ, con nuôi). Thân nhân liệt sĩ còn là người có công nuôi dưỡng liệt sĩ; Người có công với cách mạng bao gồm:

(i) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;

(ii) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

(iii) Liệt sĩ;

(iv) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

(v) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

(vi) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

(vii) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

(viii) Bệnh binh;

(ix) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

(x) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

(xi) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;

(xii) Người có công giúp đỡ cách mạng.

+ Đối với người vay thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế:

(i) Thuộc hộ gia đình có cá nhân có tên trong danh sách bị thiệt hại do sự cố môi trường biển được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

(ii) Chỉ được xem xét cho vay đến ngày 31/12/2019.

- Có hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc Hội;

- Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;

- **Quyết định số 2124/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại 04 tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”;**

- Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Thông tư số 24/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/8/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2015/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều về Quỹ quốc gia về việc làm quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- **Công văn số 1918/LĐTBXH-VL ngày 18/5/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;**

- Văn bản số 2478/NHCS-TDSV ngày 04/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn các biện pháp bảo đảm tiền vay trong hệ thống NHCSXH;

- Văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn Nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

- Văn bản số 607/NHCS-TDNN ngày 15/3/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đi làm việc ở nước ngoài đối với lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số;

- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;

- Văn bản số 3048/NHCS-TDNN ngày 07/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung đối tượng khách hàng vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng;

- Văn bản số 4397/NHCS-TDNN ngày 10/10/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thay đổi mẫu biểu cho vay đi làm việc ở nước ngoài;

- **Văn bản số 2547/NHCS-TDNN ngày 07/6/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, thay thế một số điểm văn bản số 3048/NHCS-TDNN ngày 07/7/2017 của Tổng Giám đốc NHCSXH.**

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)